TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 161/2026/QĐST-HNGĐ	*Đồng Nai, ngày 21 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – ĐỒNG NAI

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83; Điều 84; Điều 110, Điều 115, Điều 116 và Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ Phí năm 2015;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 619/2026/TLST-VDS ngày 08 tháng 7 năm 2026 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Trần Thị Ái V, sinh năm 1984. Địa chỉ: tổ C, khu phố X, phường B, thành phố Đ.

2. Ông Lê Duy N, sinh năm 1985. Địa chỉ: xóm Đ, xã T, tỉnh Thái Nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2010, bà Trần Thị Ái V và ông Lê Duy N tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là UBND phường B, thành phố Đ). Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Sự việc kéo dài và ngày càng trầm trọng, đến tháng 6 năm 2022 ông bà sống ly thân cho đến nay. Hiện tại, tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn nên ông bà yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà V, ông N có 04 con chung là Lê Duy A, sinh ngày 02/11/2010, Lê Diễm H, sinh ngày 06/9/2013, Lê Thu T, sinh ngày 26/12/2018 và Lê Đức H1, sinh ngày 17/9/2021. Khi ly hôn ông bà thoả thuận giao cháu A cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng; giao các cháu H, T và H1 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng cho bên nào.

[3] Về tài sản chung: Bà V, ông N tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà V, ông N xác định không có.

[5] Về lệ phí: Bà Trần Thị Ái V và ông Lê Duy N tự nguyện nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành,

không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ái V và ông Lê Duy N thuận tình ly hôn.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Lê Duy A, sinh ngày 02/11/2010 cho ông Lê Duy N trực tiếp nuôi dưỡng; giao các cháu Lê Diễm H, sinh ngày 06/9/2013, Lê Thu T, sinh ngày 26/12/2018 và Lê Đức H1, sinh ngày 17/9/2021 cho bà Trần Thị Ái V trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời, bà V, ông N không cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trần Thị Ái V và ông Lê Duy N được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Khi cần thiết, bà V, ông N được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà V, ông N tự thoả thuận nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí: Bà Trần Thị Ái V và ông Lê Duy N tự nguyện nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại biên lai thu tiền số 0000171 ngày 02 tháng 7 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đ. Bà V, ông N đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự năm 2025. Thời hiệu yêu cầu thi hành án là 05 năm kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày nghĩa vụ đến hạn, thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 4 – Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 4 – Đồng Nai;
- UBND xã Xuân Thiện (nay là UBND phường Bình Lộc, thành phố Đồng Nai), số 34/2010;
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ; AV.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thu Trang